

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
Số: 628	ngày 05/11/2019
CHUYÊN	
Lãnh đạo: VP Lưu Lê Sĩ	
Phòng: VP Lưu Lê Sĩ	
Son:	

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/DUC HAN/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Hộ kinh doanh Vũ Đức Hân

Địa chỉ: Đội 1, xã Hồng Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0989.323.873

Giấy đăng ký kinh doanh: 05A8002943, cấp ngày: 16 tháng 4 năm 2013, nơi cấp: UBND thành phố Hưng Yên

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 02/2019/UBND- CN; Ngày cấp: 13/6/2019; Nơi cấp: UBND thành phố Hưng Yên.

II. Thông tin sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Long nhãn.

2. Thành phần: Quả nhãn tươi bỏ vỏ, bỏ hạt sấy khô.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách bao gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đóng bằng túi nilon chuyên dùng đựng thực phẩm.

- Khối lượng thực: từ 500 g, 1kg, 2kg, 3kg, 5kg, 10kg, 15kg, 20kg, 25kg, 30kg, 50kg.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

Hộ kinh doanh Vũ Đức Hân

Địa chỉ: Đội 1, xã Hồng Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản xuất đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm;

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”;

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”;

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm;

- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hung Yên, ngày 10 tháng 7 năm 2019

CHỦ CƠ SỞ



Vũ Đức Hân

NỘI DUNG NHÃN MÁC DỰ THẢO

Tên hàng hóa: Long nhãn

Tên tổ chức, cá nhân: Hộ kinh doanh Vũ Đức Hân

Địa chỉ: Đội 1, xã Hồng Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0989.323.873

Thành phần: Long nhãn sấy khô

Ngày sản xuất:

Hạn sử dụng:

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ẩm

Hướng dẫn sử dụng: sản phẩm được sử dụng trực tiếp, nên dùng ngay sau khi mở sản phẩm hoặc dùng làm nguyên liệu để chế biến món ăn khác.

Khối lượng thực:





BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Địa chỉ: Số 65 Phạm Thân Duật - Mai Dịch - Cầu Giấy - Hà Nội - Việt Nam
Điện thoại: 84-2432262215 / 84-2432262216 Fax: 84-2439335738 * Website: www.nifc.gov.vn

Số: 12787/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Phiếu này thay thế phiếu kết quả kiểm nghiệm số: 11636/PKN-VKNQG ngày 17 tháng 6 năm 2019

1. Tên mẫu: Long Nhãn
2. Mã số mẫu: 06193322/DV.1
3. Mô tả mẫu: Mẫu 300g đựng trong túi nilon hàn mép. Thông tin mẫu đánh máy dán trên túi - Số lượng: 2; NSX - HSD: Không có; Không có mẫu lưu
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có
6. Ngày lấy mẫu: Không có
7. Ngày nhận mẫu: 06/06/2019
8. Thời gian thử nghiệm: 06/06/2019 - 17/06/2019
9. Nơi gửi mẫu: HỘ KINH DOANH VŨ ĐỨC HÂN
Địa chỉ: Đội 1, xã Hồng Nam, Thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
10. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
10.1*	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	ISO 4833-1:2013	3,8 x 10 ²
10.2*	<i>Cl. perfringens</i>	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH (LOD: 1 CFU/g)
10.3*	<i>B. cereus</i>	CFU/g	TCVN 4992:2005	KPH (LOD: 10 CFU/g)
10.4*	Coliforms	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH (LOD: 1 CFU/g)
10.5*	<i>E. coli</i>	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	KPH (LOD: 1 CFU/g)
10.6*	Tổng số bào tử nấm mốc-men	CFU/g	TCVN 8275-2:2010	KPH (LOD: 1 CFU/g)
10.7*	Độ ẩm	g/100g	NIFC.02.M.02	9,49
10.8*	Hàm lượng Chì	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	< 0,012

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2019

TUQ.VIỆN TRƯỞNG



TRƯỞNG PHÒNG
KẾ HOẠCH - HTQT
Nguyễn Văn Nhiên

